

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2022/KDTM-ST**

Ngày: 20/9/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luận, Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, Thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2022/KDTM-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần XNKVN (Eximbank); Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà VC, số 72 LTT, phường BN, quận 1, Tp. HCM. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Q- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền Ông Vũ Anh Q –Giám đốc chi nhánh Eximbank ĐĐ. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đỗ Quang T.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1961. Trú tại: Thôn TC, xã TH, CM, HN.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961. Trú tại: Xóm C, thôn TC, xã TH, CM, HN.

Bà Pha ủy quyền cho ông A theo Giấy ủy quyền ngày 15/4/2022.

Có mặt: nguyên đơn

Vắng mặt: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Về nội dung của hợp đồng tín dụng:

Ngày 30/08/2011, Ngân hàng TMCP XNKVN (Eximbank) - Chi nhánh ĐĐ/Phòng giao dịch Hà Đông và ông Nguyễn Hữu A đã ký Hợp đồng tín dụng từng lần số: 1703-LAV-201102387. Theo đó, ông Nguyễn Hữu A đã nhận nợ bằng khế ước nhận nợ số: 1703 – LDS – 201102678 ngày 30/08/2011 với số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng). Mục đích vay: Thu mua 600.000 kg ngô để phục vụ cho kinh doanh hàng nông sản. Thời hạn vay: 08 tháng. Lãi suất cho vay: 23,3%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Căn cứ nội dung hợp đồng tín dụng trên, cùng ngày ông Nguyễn Hữu A đã ký khế ước nhận nợ và Eximbank đã giải ngân cho ông A đầy đủ số tiền 1.500.000.000 bằng hình thức chuyển tiền mặt thông qua lịch chi ngày 30/8/2011.

- Về tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trên:

Để đảm bảo cho khoản vay trên của ông Nguyễn Hữu A tại Eximbank – CN ĐĐ. Ông Nguyễn Hữu A đã thế chấp 01 tài sản, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 13, tờ bản đồ số: 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, thành phố HN, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 367107, số vào sổ cấp GCN 00021, do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Hữu A ngày 26/8/2010. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5297.2011/HĐTC, quyển số 03.2011 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/08/2011 tại Văn phòng công chứng số 7, Thành phố HN. Tài sản bảo đảm này được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện CM vào ngày 25/8/2011.

- Quá trình thực hiện hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hữu A đã trả cho Eximbank 90.994.043 đồng tiền lãi. Sau đó ông A vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu, đôn đốc và tạo điều kiện cho ông A đến làm việc để thanh toán khoản nợ. Tuy nhiên ông A đưa ra nhiều lý do khác nhau, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Vì vậy, Eximbank đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Hữu A sang nợ quá hạn. Dư nợ còn lại ông Nguyễn Hữu A còn phải thanh toán cho Eximbank tạm tính đến ngày 05/8/2022 là: Tổng nợ: 4.801.406.250 đồng. (Trong đó gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.450.000 đồng, lãi quá hạn: 3.157.956.250 đồng).

- Đề nghị của Ngân hàng TMCP XNKVN:

Buộc ông Nguyễn Hữu A phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 tính đến ngày 05/8/2022 là: 4.801.406.250 đồng.

Kể từ ngày 06/8/2022, ông A còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Hữu A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 13, tờ bản đồ số: 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, thành phố HN, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 367107, số vào sổ cấp GCN 00021, do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Hữu A ngày 26/8/2010. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5297.2011/HĐTC, quyền số 03.2011 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/08/2011 tại Văn phòng công chứng số 7, Thành phố HN. Tài sản bảo đảm này được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện CM vào ngày 25/8/2011.

Trong trường hợp Bán/ xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì ông A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Hữu A phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

2. Trình bày của Bị đơn:

Theo bản tự khai của ông Nguyễn Hữu A trình bày như sau: Năm 2011, ông và vợ là bà Nguyễn Thị P có ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP XNKVN để vay số tiền là 1.500.000.000 đồng. Ông xác nhận chữ ký trong Hợp đồng tín dụng là của ông và vợ là bà Nguyễn Thị P. Tuy nhiên thực tế ông chỉ nhận được số tiền 100.000.000 đồng. Do thời điểm đó ông vay thông qua môi giới tín dụng.

Về hợp đồng thế chấp tài sản là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 13, tờ bản đồ số: 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, thành phố HN, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 367107, số vào sổ cấp GCN 00021, do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Hữu A ngày 26/8/2010. Ông Nguyễn Hữu A xác nhận ông và vợ là bà Nguyễn Thị P có ký kết Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng tại Văn phòng công chứng để thế chấp tài sản trên. Do làm ăn thua lỗ nên gia đình mới trả được một phần lãi suất cho Ngân

hàng. Gia đình xác nhận còn nợ Ngân hàng theo số nợ mà Ngân hàng đã thông báo và sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Ông A đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình trả nợ gốc và xin miễn phần lãi suất. Hiện trên thửa đất thế chấp có ông A và bà Nguyễn Thị P đang thường xuyên sinh sống, ngoài ra không còn ai khác sinh sống, thuê, mượn hay ở nhờ.

3.Trình bày của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P nhất trí với lời khai của chồng là ông Nguyễn Hữu A và ủy quyền toàn bộ việc tham gia tố tụng cho ông A theo Giấy ủy quyền ngày 15/4/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Thông báo kết quả phiên họp việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng không đến tòa làm việc, không có mặt tại phiên hòa giải, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn, người liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do

4. Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:

4.1. Ý kiến của nguyên đơn:

Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Hữu A phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 tính đến ngày 20/9/2022 là: 4.834.468.750 đồng. (Trong đó gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.450.000 đồng, lãi quá hạn: 3.191.018.750 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2022, ông A còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 13, tờ bản đồ số: 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, thành phố HN, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 367107, số vào sổ cấp GCN 00021, do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Hữu A ngày 26/8/2010. Trong trường hợp Bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì ông A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

4.2. Bị đơn, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNKVN đối với ông Nguyễn Hữu A.

Buộc ông Nguyễn Hữu A phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 tính đến ngày 20/9/2022 là: 4.834.468.750 đồng. (Trong đó gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.450.000 đồng, lãi quá hạn: 3.191.018.750 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2022, ông A còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Hữu A trú tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, Thành phố HN. Eximbank khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Ngày 30/08/2011, Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102387 với ông Nguyễn Hữu A.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Eximbank đã giải ngân cho ông A số tiền vay theo Hợp đồng là 1.500.000.000 đồng. Ông A đã nhận đủ số tiền được thể hiện trong phần nhận nợ của khách hàng và trực tiếp nhận thông qua lệnh chi ngày 30/8/2011 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hữu A. Sau đó, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông A thực hiện việc trả nợ thông qua chính tài khoản của ông là 170314849026760 được mở tại Eximbank ĐD. Số tiền ông đã trả được là 90.994.043 đồng tiền lãi. (Trong quá trình tiến hành tố tụng, ông A chỉ có bản tự khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa, không đưa ra các chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình). Như vậy, lời khai của ông Nguyễn Hữu A là chưa đủ căn cứ và không được HĐXX chấp nhận. Nội dung của Hợp đồng tín dụng tuân thủ quy định của pháp luật, nên xác định Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng.

Do ông Nguyễn Hữu A vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Vì vậy, ông Nguyễn Hữu A phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/9/2022 là: 4.834.468.750 đồng. (Trong đó gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.450.000 đồng, lãi quá hạn: 3.191.018.750 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2022, ông Nguyễn Hữu A tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị P đã ký kết Hợp đồng thế chấp để thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 13, tờ bản đồ số: 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, thành phố HN, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 367107, số vào sổ cấp GCN 00021, do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Hữu A ngày 26/8/2010.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5297.2011/HĐTC, quyền số 03.2011 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/08/2011 tại Văn phòng công chứng số 7, Thành phố HN. Tài sản bảo đảm này được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện CM vào ngày 25/8/2011. Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp thì các

bên không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp ông A, bà Pha không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Eximbank được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả Eximbank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Nguyễn Hữu A phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, 343, 355, 357, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 113, 130 Luật đất đai 2003; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 30, **điểm b khoản 2 Điều 227, 228** Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu nộp lệ phí án phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNKVN đối với ông Nguyễn Hữu A.

2. Về trách nhiệm trả nợ:

Buộc ông Nguyễn Hữu A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP XNKVN số tiền tính đến ngày 20/9/2022 là: 4.834.468.750 đồng. (Trong đó gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.450.000 đồng, lãi quá hạn: 3.191.018.750 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2022, ông Nguyễn Hữu A tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng từng lần số 1703-LAV-201102387 ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Hữu A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP XNKVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP XNKVN, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 13, tờ bản đồ số: 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện CM, thành phố HN, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 367107, số vào sổ cấp GCN 00021, do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Hữu A ngày 26/8/2010.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hữu A đối với Ngân hàng TMCP XNKVN. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hữu A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP XNKVN.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu A phải chịu 112.834.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP XNKVN số tiền 56.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí AA/2020/0075208 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Tp. HN.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

